

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện
nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2024 - 2026**

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2024 - 2026, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Chuyển đổi số đã trở thành xu thế phát triển tất yếu trên toàn cầu. Để thích ứng với tình hình mới, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó nhấn mạnh yêu cầu cấp bách để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, đồng thời Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 về thúc đẩy phát triển công nghệ số Việt Nam.

Chương trình chuyển đổi số quốc gia đặt mục tiêu kép là vừa phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu. Chương trình đặt ra mục tiêu đến năm 2025, 100% cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử; kinh tế số chiếm 20% GDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%; hạ tầng mạng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã; phổ cập toàn dân dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%. Đến năm 2030, hình thành nền tảng dữ liệu

cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối IoT, kết nối, chia sẻ rộng khắp; kinh tế số chiếm 30% GDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%; năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%; phổ cập dịch vụ mạng internet băng rộng cáp quang, dịch vụ mạng di động 5G; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

Ngày 28/3/2022, Tỉnh ủy Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 với mục tiêu nâng cao chất lượng điều hành công tác quản lý của Nhà nước tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường. Đến năm 2025, Đồng Nai nằm trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số trong cả nước, ưu tiên tập trung đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ở một số lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông vận tải và logistics, tài chính - ngân hàng, du lịch, nông nghiệp, tài nguyên - môi trường, năng lực, sản xuất công nghiệp... góp phần nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số đo lường sự hài lòng của dân (SIPAS), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index). Đến năm 2030, tỉnh Đồng Nai trở thành đô thị thông minh với những đổi mới căn bản, toàn diện về hoạt động quản lý điều hành của bộ máy chính quyền; các ngành, các lĩnh vực được tối ưu, thông minh hóa hướng đến nâng cao trải nghiệm và chất lượng sống của người dân. Để đạt được các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã đề ra các nhiệm vụ và giải pháp trong đó có xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số, phát triển hạ tầng kỹ thuật và dữ liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

Với sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị; sự đồng thuận của các cấp các ngành và người dân, doanh nghiệp trong thực hiện chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đã đạt được kết quả nhất định, tiến hành đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, sự tham gia phối hợp của các ngành, các cấp, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong toàn tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay chưa có hỗ trợ để tạo động lực cho các các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được công nhận đạt thành tích cao trong chuyển đổi số, góp phần quan trọng trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện để đẩy nhanh hoàn thiện chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

Năm 2022, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thí điểm triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Đến nay đã có 11/11 (đạt 100%) huyện/thành phố trên địa bàn tỉnh có văn bản, kế hoạch triển

khai đến 170 UBND cấp xã; hoàn thành thành lập được 1.000 Tổ công nghệ số cộng đồng với tổng số 6.441 thành viên. Mô hình này đã mang đến luồng gió mới trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số đem lại nhiều lợi ích cho người dân địa phương. Trên cơ sở thí điểm hoạt động của Tổ công nghệ cộng đồng trên địa bàn tỉnh, bước đầu Tổ công nghệ số cộng đồng đã thực hiện có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực góp phần giúp người dân hiểu, hưởng ứng, tham gia, người dân trở thành công dân số góp phần thúc đẩy hoạt động công nghệ số ở cơ sở như hỗ trợ kích hoạt ứng dụng VneID mức độ 1, 2, Ứng dụng Đồng Nai CDS, Sàn thương mại điện tử Postmart, Vở sò, tra cứu thủ tục hành chính qua ứng dụng Zalo... Hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền được nhanh chóng, kịp thời, nâng cao hiệu lực hiệu quả; quảng bá sản phẩm đặc sản của địa phương trên môi trường mạng, người dân tiêu thụ sản phẩm thuận lợi, khách hàng, du khách biết và đến Đồng Nai nhiều hơn.

Tổ Công nghệ số cộng đồng tuy được thành lập cơ bản đầy đủ nhưng vẫn chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để khuyến khích tạo động lực đẩy mạnh hoạt động hiệu quả.

Một trong những nội dung quan trọng của công tác Chuyển đổi số là xây dựng và phát triển nguồn nhân lực về Chuyển đổi số, cần xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm an toàn thông tin có đủ năng lực, có trình độ chuyên sâu. Hiện nay, nguồn nhân lực về an toàn thông tin của tỉnh Đồng Nai còn nhiều hạn chế, bất cập: chất lượng nhân lực công nghệ thông tin còn thấp, mức thu nhập của những người đang hoạt động về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị thấp so với mặt bằng chung và quá chênh lệch giữa lao động trong biên chế (5 triệu đồng/tháng) và lao động tại các doanh nghiệp (khoảng 15 triệu đồng/tháng). Điều này dẫn đến đội ngũ này không thật sự tâm huyết thực hiện, chủ động học tập nâng cao trình độ, trong khi chuyển đổi số liên tục thay đổi cần phải liên tục cập nhật. Chính sách hỗ trợ công chức, viên chức làm nhiệm vụ an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Đồng Nai sẽ tạo ra động lực, động viên, khích lệ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin; để người làm nhiệm vụ công nghệ thông tin trong biên chế nhà nước cống hiến, phát triển, có mức thu nhập tương xứng.

Hiện nay, các tỉnh như Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn... đều đã triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ nhiệm vụ chuyển đổi số. Đơn cử như Yên Bái có Nghị quyết 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 quy định chính sách hỗ trợ thực

hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025. Việc ban hành chính sách đã mang lại hiệu quả tích cực, rõ rệt với việc tăng 12 bậc trong bảng xếp hạng chỉ số chuyển đổi số (DTI) so với năm 2021, tỉnh Yên Bái xếp thứ 15/63 tỉnh thành phố. Nhiều chỉ số thành phần của tỉnh cũng đứng ở mức cao. (Năm 2021, tỉnh Yên Bái xếp thứ 27/63). Trong đó, Chính quyền số cấp tỉnh Yên Bái xếp thứ 15/63, Kinh tế số xếp thứ 7/63, Xã hội số xếp thứ 10/63. (So sánh với năm 2021, các thứ hạng này là 24, 27, 29). DTI cấp tỉnh gồm 9 chỉ số chính với 98 chỉ số thành phần. 9 chỉ số chính được phân thành Nhóm chỉ số nền tảng chung và Nhóm chỉ số về hoạt động. Trong đó, Nhóm chỉ số nền tảng chung gồm 6 chỉ số chính: Nhận thức số, Thể chế số, Hạ tầng số, Nhân lực số, An toàn thông tin mạng, Đô thị thông minh. Ngoài ra, trong đánh giá về Công dịch vụ công - khối tỉnh, tỉnh Yên Bái xếp thứ 3 trong nhóm các tỉnh thành được đánh giá ở mức độ A. Yên Bái đã đưa toàn bộ hệ thống chính trị, và người dân vào luồng chuyển đổi số, cả tỉnh từ cán bộ đến người dân đều tham gia, biết đến chuyển đổi số.

Nếu chậm ban hành hoặc không ban hành chính sách hỗ trợ trong công tác chuyển đổi số thì sẽ không tạo được động lực thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, hạn chế tăng thứ bậc trong bảng xếp hạng chỉ số chuyển đổi số (DTI). Hoạt động quản lý, điều hành của tỉnh về chuyển đổi số gặp nhiều khó khăn do chảy máu chất xám, thiếu hỗ trợ để chủ động đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật; thuê, mua các gói dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các ứng dụng phần mềm phục vụ chuyển đổi số; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên các tổ chuyển đổi số cộng đồng.

Căn cứ điểm đ, khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thực hiện chính sách xã hội *“Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên”*.

Căn cứ điểm h, khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*.

Căn cứ khoản 3, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh *“Quyết định các chế độ chi ngân sách*

đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ...”.

Căn cứ tính chất dự thảo xây dựng, theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung) thì Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “*Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*”.

Chuyển đổi số là tất yếu, điều này đòi hỏi cần phải đầu tư, hỗ trợ chuyển đổi số. Xuất phát từ tình hình thực tế nêu trên việc ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp với thẩm quyền theo quy định pháp luật và thật sự cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1 Mục tiêu tổng thể

- Chính sách này ban hành nhằm hỗ trợ cho các đối tượng thực hiện trực tiếp công tác chuyển đổi số nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

- Tăng thứ bậc trong bảng xếp hạng chỉ số chuyển đổi số (DTI), nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số đo lường sự hài lòng của dân (SIPAS), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index). Đưa Đồng Nai trở thành đô thị thông minh với những đổi mới căn bản, toàn diện về hoạt động quản lý điều hành của bộ máy chính quyền; các ngành, các lĩnh vực được tối ưu, thông minh hóa hướng đến nâng cao trải nghiệm và chất lượng sống của người dân.

2.2 Mục tiêu cụ thể

- Việc đề xuất ngân sách của địa phương hỗ trợ các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố; Tổ chuyển đổi số cộng đồng; với công chức, viên chức phụ trách an toàn thông tin trong các sở, ban, ngành; các huyện thuộc tỉnh Đồng Nai là hết sức cần thiết.

- Nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để từ đó tạo lập môi trường thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ ứng dụng công nghệ để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội. Đồng thời, làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động.

- Tạo động lực để các Tổ chuyển đổi số cộng đồng thực hiện một cách toàn diện, có chiều sâu lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ.

- Hỗ trợ tăng thêm thu nhập hàng tháng đối với công chức, viên chức phụ trách an toàn thông tin trong các sở, ban, ngành; các huyện thuộc tỉnh Đồng Nai, động viên đội ngũ công chức, viên chức yên tâm công tác, cống hiến tại đơn vị. Góp phần cùng toàn bộ hệ thống chính trị đẩy nhanh xây dựng Chính quyền điện tử thành công ở các cấp, các ngành trên địa bàn, hướng tới chính quyền số.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Quy định mức hỗ trợ đối với các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được công nhận đạt thành tích cao trong chuẩn chuyển đổi số

1.1. Xác định vấn đề bất cập

- Hiện nay chưa có hỗ trợ để tạo động lực cho các các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được công nhận đạt thành tích cao trong chuyển đổi số.

- Ngày 20/05/2022 Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định số 922/QĐ-BTTTT về việc phê duyệt Đề án “Xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”, để có cơ sở xét hỗ trợ đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện được công nhận đạt thành tích cao trong chuẩn chuyển đổi số.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Đề động viên, khuyến khích các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có thành tích xuất sắc trong thực hiện chuyển đổi số được các cấp có thẩm quyền công nhận là hết sức cần thiết, góp phần thúc đẩy, động viên phong trào thi đua đạt được những thành tích cao hơn trong các giai đoạn tiếp theo.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: hỗ trợ 3 đơn vị sở, ban, ngành; huyện, thành phố được cơ quan có thẩm quyền công nhận đạt thành tích cao nhất trong chuyển đổi số, giai đoạn 2024-2026.

- Đối tượng áp dụng: các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố đứng đầu đạt chuẩn chuyển đổi số.

- Nguyên tắc hỗ trợ 3 đơn vị sở, ban, ngành; huyện, thành phố được cơ quan có thẩm quyền công nhận đạt thành tích cao trong chuyển đổi số, giai đoạn 2024-2026.

- Mức hỗ trợ:

- + Đạt thành tích cao thứ nhất: 500 triệu đồng/1 đơn vị;
- + Đạt thành tích cao thứ hai: 400 triệu đồng/1 đơn vị;
- + Đạt thành tích cao thứ ba: 300 triệu đồng/1 đơn vị.
- Sử dụng kinh phí được hỗ trợ để duy trì và nâng cao năng lực chuyển đổi số của đơn vị gồm:
 - + Đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật.
 - + Thuê, mua các gói dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các ứng dụng phần mềm phục vụ chuyển đổi số.
 - + Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên các tổ chuyển đổi số cộng đồng.
- Dự kiến kinh phí đề hỗ trợ: 1,2 tỷ/năm; 3,6 tỷ/3 năm. (Phụ lục 1 kèm theo báo cáo).

Phương án 2: Mở rộng đối tượng hỗ trợ là tất cả các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố đạt chuẩn chuyển đổi số.

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện, thành phố đạt chuẩn chuyển đổi số.
- Mức hỗ trợ: 300 triệu đồng/1 đơn vị (bằng với mức hỗ trợ thấp nhất; 33 đơn vị sở, ban ngành, UBND cấp huyện).
- Dự kiến kinh phí đề hỗ trợ: 9 tỷ 900 triệu đồng/1 năm; 29 tỷ 700 triệu đồng /3 năm (Kinh phí hỗ trợ rất lớn).

Phương án 3: Giữ nguyên hiện trạng, không quy định chế độ hỗ trợ.

1.4. Đánh giá tác động

Phương án 1. Hỗ trợ 3 đơn vị sở, ban, ngành; huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh được cơ quan có thẩm quyền công nhận đạt thành tích cao nhất trong chuyển đổi số, giai đoạn 2024-2026.

a) Tác động về kinh tế: Dự kiến hàng năm ngân sách tỉnh chi ra khoảng 1,2 tỷ. Số tiền không quá lớn so với việc hỗ trợ để duy trì và nâng cao năng lực chuyển đổi số của các đơn vị để đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật; thuê, mua các gói dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các ứng dụng phần mềm phục vụ chuyển đổi số; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên các tổ chuyển đổi số cộng đồng.

b) Tác động về xã hội: Góp phần triển khai thành công chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh, nâng cao thứ hạng về chuyển đổi số.

c) Tác động về giới: không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính: giải pháp này không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

đ) Tác động về hệ thống pháp luật: giải pháp này không làm thay đổi pháp luật hiện hành.

e) Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách 1: 1,2 tỷ/ 1 năm.

Phương án 2: hỗ trợ tất cả các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố đạt chuẩn chuyển đổi số

a) Tác động về kinh tế: hàng năm ngân sách tỉnh chi ra số tiền rất lớn, 9 tỷ 900 triệu đồng/1 năm; 29 tỷ 700 triệu đồng /3 năm.

b) Tác động về xã hội: Góp phần triển khai thành công chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh, nâng cao thứ hạng về chuyển đổi số.

c) Tác động về giới: không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính: giải pháp này không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

đ) Tác động về hệ thống pháp luật: giải pháp này không làm thay đổi pháp luật hiện hành.

e) Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách 2: 8 tỷ 250 triệu đồng/1 năm; 24 tỷ 750 triệu đồng /3 năm.

Phương án 3: Giữ nguyên hiện trạng, không quy định hỗ trợ

a) Tác động về kinh tế: Không làm phát sinh kinh phí địa phương và các vấn đề khác có liên quan đến kinh tế.

b) Tác động về xã hội: Không khuyến khích được nâng cao thứ hạng về chuyển đổi số.

c) Tác động của thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

d) Tác động đối với hệ thống pháp luật: không

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

a) Đề xuất lựa chọn giải pháp

Từ các phân tích nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất chọn phương án 1 là hỗ trợ 3 đơn vị sở, ban, ngành; huyện, thành phố được cơ quan có thẩm quyền công nhận đạt thành tích cao nhất trong chuyển đổi số, giai đoạn 2024-2026.

- Mức hỗ trợ

- + Đạt thành tích cao thứ nhất: 500 triệu đồng/1 đơn vị;
- + Đạt thành tích cao thứ hai: 400 triệu đồng/1 đơn vị;
- + Đạt thành tích cao thứ ba: 300 triệu đồng/1 đơn vị.

- Sử dụng kinh phí được hỗ trợ để duy trì và nâng cao năng lực chuyển đổi số của đơn vị: Đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật. Thuê, mua các gói dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các ứng dụng phần mềm phục vụ chuyển đổi số. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên các tổ chuyển đổi số cộng đồng.

b) Kiến nghị

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đối với các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được công nhận đạt thành tích cao trong chuẩn chuyển đổi số.

2. Chính sách 2: Hỗ trợ nâng cao năng lực chuyển đổi số đối với các Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại các ấp, khu phố, xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2024 - 2026

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện có 1.000 Tổ công nghệ số cộng đồng, đã triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đạt kết quả cao nhưng vẫn chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để khuyến khích tạo động lực đẩy mạnh hoạt động.

Tổ công nghệ số cộng đồng với tinh thần “đi từng ngõ gõ từng nhà hướng dẫn từng người dân” được giao nhiều chức năng, nhiệm vụ như hướng dẫn người dân:

- Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thiết lập mỗi người dân một tài khoản dịch vụ công trực tuyến và một kho dữ liệu cá nhân trực tuyến để sử dụng dịch vụ công, chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước.

- Mua sắm trực tuyến gắn với việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện các trang mua sắm trực tuyến tin cậy.

- Thanh toán trực tuyến an toàn, tiện lợi, tránh bị lừa đảo mất tiền, gắn với việc bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Tự bảo vệ mình trên không gian mạng, tránh trường hợp bị lừa đảo trực tuyến bị đánh cắp dữ liệu cá nhân...

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Động viên, tạo điều kiện cho Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động nhằm phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, phát triển kinh tế số,

nâng cao năng lực cạnh tranh; phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách và để tiếp tục hỗ trợ phát triển tổ công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: Hỗ trợ kinh phí Tổ công nghệ số cộng đồng của các ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đối với các xã không thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp, khu phố thì hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng của UBND cấp xã trong các hoạt động thực hiện công nghệ số tại địa phương.

Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/01 Tổ/tháng.

Nhằm sử dụng cho mục đích sau:

STT	Nội dung chi	Ước số tiền thực hiện/ tháng (ngàn đồng)
1	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị kỹ thuật	300
2	Thuê, mua các gói dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các ứng dụng phần mềm phục vụ chuyển đổi số dùng chung cho cả tổ	200
3	Kinh phí xăng xe cho các thành viên Tổ	500
4	Hỗ trợ các thành viên tổ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số	500
Tổng cộng		1.500

- Dự kiến kinh phí đề hỗ trợ: 18 tỷ/ năm; 54 tỷ/3 năm. (Đính kèm phụ lục II)

Phương án 2: Mở rộng đối tượng hỗ trợ tất cả các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng

- Đối tượng áp dụng: 6.441 thành viên của 1.000 Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Các nội dung hỗ trợ như: Đầu tư, mua sắm trang thiết bị kỹ thuật, các ứng dụng phần mềm... không thể hỗ trợ cho từng thành viên của Tổ.

- Kinh phí hỗ trợ rất lớn, ngân sách không thể bố trí được.

Phương án 3: Giữ nguyên hiện trạng, không quy định chế độ hỗ trợ.

2.4. Đánh giá tác động

Phương án 1

a) Tác động về kinh tế: Dự kiến hàng năm ngân sách tỉnh chi ra khoảng 18

tỷ/năm. Số tiền không quá lớn so với việc hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống.

b) Tác động về xã hội: Góp phần triển khai thành công chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh, nâng cao thứ hạng về chuyển đổi số.

c) Tác động về giới: không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính: giải pháp này không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

đ) Tác động về hệ thống pháp luật: giải pháp này không làm thay đổi pháp luật hiện hành.

e) Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách 1: 18 tỷ/ 1 năm; 54 tỷ/3 năm.

Phương án 2: hỗ trợ tất cả các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng

a) Tác động về kinh tế: ngân sách không thể chi hỗ trợ từng thành viên của tổ (6.441 thành viên).

b) Tác động về xã hội: Góp phần triển khai thành công chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh, nâng cao thứ hạng về chuyển đổi số. Hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống.

c) Tác động về giới: không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính: giải pháp này không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

đ) Tác động về hệ thống pháp luật: giải pháp này không làm thay đổi pháp luật hiện hành.

Phương án 3: Giữ nguyên hiện trạng, không quy định hỗ trợ

a) Tác động về kinh tế: Không làm phát sinh kinh phí địa phương và các vấn đề khác có liên quan đến kinh tế.

b) Tác động về xã hội: không tạo được động lực đẩy mạnh hoạt động hiệu quả, không hỗ trợ chi phí thiết yếu như: xăng xe, đào tạo, các gói truy cập internet...

c) Tác động của thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

d) Tác động đối với hệ thống pháp luật: không

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

a) Đề xuất lựa chọn giải pháp

Từ các phân tích nêu trên, đề xuất chọn phương án 1 là hỗ trợ kinh phí Tổ công nghệ số cộng đồng của các ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đối với các xã không thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp, khu phố thì hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng của UBND cấp xã trong các hoạt động thực hiện công nghệ số tại địa phương.

Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/01 Tổ/tháng.

Kinh phí hỗ trợ được sử dụng để đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật; thuê, mua các gói dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các ứng dụng phần mềm phục vụ chuyển đổi số dùng chung cho cả tổ chuyển đổi số cộng đồng; hỗ trợ kinh phí xăng xe cho các thành viên tổ chuyển đổi số cộng đồng; hỗ trợ các thành viên tổ chuyển đổi số cộng đồng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số.

b) Kiến nghị

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực chuyển đổi số đối với các Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại các ấp, khu phố, xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Chính sách 3: Hỗ trợ công chức, viên chức làm nhiệm vụ an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Đồng Nai

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) của tỉnh Đồng Nai năm 2022 xếp hạng thứ 43 trên cả nước; giảm 24 bậc so với năm 2021. Trong đó Chỉ số về an toàn thông tin mạng điểm đạt 50.49/100 điểm, xếp hạng 33/63 tỉnh thành phố. Cho thấy vấn đề cấp thiết trong xây dựng chính sách thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh. Để kịp thời giải quyết vấn đề cấp bách, đáp ứng yêu cầu cần có chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Trong đó, đội ngũ chuyên trách về công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ an toàn thông tin có vai trò hết sức quan trọng trong đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị để thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ điện tử. Đặc thù công việc này đòi hỏi kiến thức, kỹ năng chuyên sâu và kinh nghiệm về công nghệ thông tin nhưng vẫn chưa có chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích, động viên đội ngũ người làm công tác đảm bảo an toàn thông tin thì việc xây dựng chính sách hỗ trợ tại thời điểm hiện nay để “giữ chân” đối với các đối tượng này là rất cần thiết. Hiện nay nguồn nhân lực có trình độ cao về công nghệ thông tin đang diễn ra tình trạng dịch chuyển từ khu vực công sang khu vực tư ngày càng tăng mà nguyên nhân chủ yếu là do tiền lương và thu nhập của khu vực

công còn rất thấp so với khu vực tư, trong biên chế (5 triệu đồng/tháng) và lao động ngoài doanh nghiệp (khoảng 15 triệu đồng/tháng). Phải có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ làm công tác an toàn thông tin trong các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện để có thể giữ chân và tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác.

Đồng thời, chất lượng nhân lực công nghệ thông tin chưa cao. Các cơ quan đơn vị chủ yếu bố trí người làm công tác đảm bảo an toàn thông tin là kiêm nhiệm, do hiện nay chưa có quy định cụ thể về xác định vị trí việc làm công tác chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin và biên chế có hạn nên cần thiết phải có hỗ trợ để đội ngũ này học tập, nâng cao trình độ đảm bảo công tác. Hạn chế về chất lượng dẫn đến khó đảm bảo được hoạt động thông suốt khi xảy ra các sự cố dẫn đến nguy cơ mất an toàn thông tin, ngưng trệ các hoạt động quản lý nhà nước hoặc đứt gãy trong quá trình thực hiện.

Nếu không có chính sách hỗ trợ hàng tháng sẽ làm chảy máu tài nguyên và chất xám nguồn nhân lực làm công tác đảm bảo an toàn thông tin với chuyên môn cao, có thu nhập thấp không yên tâm công tác và có xu hướng chuyển sang các lĩnh vực khác như: Doanh nghiệp ngân hàng, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp viễn thông... để hưởng mức lương và nhiều chế độ hỗ trợ hấp dẫn hơn.

Do đó để tận dụng tối đa và hiệu quả nguồn nhân lực làm công tác đảm bảo an toàn thông tin trong công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, việc duy trì, thu hút, phát triển nguồn nhân lực là hết sức cần thiết và cấp bách. Để thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh, cần xây dựng chính sách Hỗ trợ công chức, viên chức làm nhiệm vụ an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Đồng Nai

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Tạo động lực nhằm động viên, khích lệ, giữ chân công chức, viên chức phụ trách an toàn thông tin trong các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thuộc tỉnh Đồng Nai yên tâm công tác; chủ động học tập, bồi dưỡng trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn; tâm huyết cống hiến.

- Góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an toàn thông tin, tham mưu, tổ chức thực hiện để đẩy nhanh hoàn thiện chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

- Nâng cao thứ hạng, điểm Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) của tỉnh Đồng Nai.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Đối tượng áp dụng: công chức, viên chức làm nhiệm vụ an toàn thông tin tại các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Phương án 1: Hỗ trợ bằng mức tiền cụ thể.

Mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Dự toán kinh phí hỗ trợ 01 năm:

= 41 (người) x 2.000.000 x 12 (tháng) = 984.000.000 đồng.

- Tổng kinh phí dự kiến thực hiện trong 03 năm: 2 tỷ 952 triệu đồng.

Phương án 2: Hỗ trợ theo hệ số

Công chức, viên chức làm nhiệm vụ an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Đồng Nai hỗ trợ 1,0 lần mức lương cơ sở.

- Dự toán kinh phí hỗ trợ 01 năm:

= 41 (người) x 1 x 1.800.000 x 12 (tháng) = 885.600.000 đồng.

- Tổng kinh phí dự kiến thực hiện trong 03 năm: 2 tỷ 656 triệu 8 trăm ngàn đồng.

Phương án 3: Giữ nguyên hiện trạng, không quy định hỗ trợ.

3.4. Đánh giá tác động

Phương án 1: Hỗ trợ bằng mức tiền cụ thể

a) Tác động về kinh tế:

- Chính sách được thực hiện sẽ làm tăng nguồn chi ngân sách tỉnh khi mức lương cơ sở tăng lên nhưng tạo động lực nhằm động viên, khích lệ, giữ chân công chức, viên chức phụ trách an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Đồng Nai yên tâm công tác; chủ động học tập, bồi dưỡng trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, tâm huyết cống hiến.

- Do không áp dụng mức lương cơ sở nên có thể áp dụng lâu dài và không chịu ảnh hưởng do Trung ương thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở.

b) Tác động về xã hội: Góp phần triển khai thành công chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh. Góp phần tạo động lực thúc đẩy, đảm bảo an toàn thông tin. Đồng thời, giúp tỉnh nâng cao thứ hạng về chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin Việt Nam (Vietnam ICT Index), nâng cao thứ hạng về chuyển đổi số.

c) Tác động về giới: giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: giải pháp này không làm phát sinh mới

thủ tục hành chính.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp này không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

e) Dự toán kinh phí thực hiện chính sách: 885.600.000 đồng/năm; 2 tỷ 656 triệu 8 trăm ngàn.

Phương án 2: Hỗ trợ theo hệ số

a) Tác động về kinh tế:

- Chính sách được thực hiện sẽ làm tăng nguồn chi ngân sách tỉnh khi mức lương cơ sở tăng lên nhưng tạo động lực nhằm động viên, khích lệ, giữ chân công chức, viên chức phụ trách an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Đồng Nai yên tâm công tác; chủ động học tập, bồi dưỡng trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, tâm huyết cống hiến.

- Giải pháp này sẽ làm tăng mức hỗ trợ khi mức lương cơ sở thay đổi tăng theo lộ trình

- Do Trung ương đang cải cách lại chế độ tiền lương nên việc hỗ trợ theo mức lương cơ sở có thể ảnh hưởng trong trường hợp Trung ương không sử dụng mức lương cơ sở khi thực hiện cải cách tiền lương.

b) Tác động về xã hội: hỗ trợ, thúc đẩy đảm bảo an toàn thông tin. Đồng thời, giúp tỉnh nâng cao thứ hạng về chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin- truyền thông Việt Nam (Vietnam ICT Index), nâng cao thứ hạng về chuyển đổi số.

c) Tác động của thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

d) Tác động về số lượng biên chế và vị trí việc làm: Không làm thay đổi số lượng biên chế trong các cơ quan, đơn vị.

đ) Tác động về hệ thống pháp luật: Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp theo quy định và không làm ảnh hưởng đến bộ máy nhà nước.

Phương án 3: Giữ nguyên hiện trạng, không quy định hỗ trợ

a) Tác động về kinh tế: Không làm phát sinh kinh phí địa phương và các vấn đề khác có liên quan đến kinh tế.

b) Tác động về xã hội: Làm chảy máu tài nguyên và chất xám nguồn nhân lực làm công tác làm công tác đảm bảo an toàn thông tin với chuyên môn cao, có thu nhập thấp không yên tâm công tác và có xu hướng chuyển sang các lĩnh vực khác như: Doanh nghiệp ngân hàng, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp viễn thông... để hưởng mức lương và nhiều chế độ hỗ trợ hấp dẫn hơn.

c) Tác động của thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

d) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua đề xuất theo phương án 1 là hỗ trợ hàng tháng được tính bằng tiền cụ thể không tính theo mức lương cơ sở.

- Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành chính sách hỗ trợ công chức, viên chức làm nhiệm vụ an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Đồng Nai.

III. LẤY Ý KIẾN

1. Lấy ý kiến

Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến các Bộ: Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về dự thảo Nghị quyết.

Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh (30 ngày) để lấy ý kiến rộng rãi. Đồng thời, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo và giải trình bằng văn bản

Các ý kiến góp ý sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo và giải trình trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Cơ quan giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

V. PHỤ LỤC

Đính kèm 03 phụ lục dự kiến kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đến năm 2026 của 03 Chính sách.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số

trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTNS, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



Phụ lục I

**DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CẤP HUYỆN ĐƯỢC CÔNG NHẬN
ĐẠT THÀNH TÍCH CAO TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ**

(Kèm theo Báo cáo số 298/BC-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Nội dung	Đơn giá (triệu VNĐ)	Ước thực hiện (lần đạt)	Thành tiền	Ghi chú
I	Dự kiến kinh phí hỗ trợ trong chuyển đổi số năm 2024				
1	Hỗ trợ đơn vị có mức độ CĐS cao nhất	500	1	500	
2	Hỗ trợ đơn vị có mức độ CĐS thứ hai	400	1	400	
3	Hỗ trợ đơn vị có mức độ CĐS thứ ba	300	1	300	
II	Dự kiến kinh phí hỗ trợ trong chuyển đổi số năm 2025				
1	Hỗ trợ đơn vị có mức độ CĐS cao nhất	500	1	500	
2	Hỗ trợ đơn vị có mức độ CĐS thứ hai	400	1	400	
3	Hỗ trợ đơn vị có mức độ CĐS thứ ba	300	1	300	
III	Dự kiến kinh phí hỗ trợ trong chuyển đổi số năm 2026				
1	Hỗ trợ đơn vị có mức độ CĐS cao nhất	500	1	500	
2	Hỗ trợ đơn vị có mức độ CĐS thứ hai	400	1	400	
3	Hỗ trợ đơn vị có mức độ CĐS thứ ba	300	1	300	
	Tổng kinh phí			3600	



Phụ lục II
DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ TỔ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỘNG ĐỒNG
GIAI ĐOẠN 2024-2026

(Kèm theo Báo cáo số 298 /BC-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Nội dung	Đơn giá (1.000)	Ước thực hiện	Thành tiền (Tỷ)	Ghi chú
1	Dự kiến hỗ trợ cho Tổ Chuyển đổi số cộng đồng (giai đoạn 2024-2026) 1.500.000 x 1000 tổ x 36 tháng	1.500	1000	54	



Phụ lục III
HỖ TRỢ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÀM NHIỆM VỤ AN TOÀN THÔNG TIN
(Kèm theo Báo cáo số 298/BC-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số đối tượng	Kinh phí chi trả 2 triệu/ tháng		
			01 tháng	01 năm	03 năm (2024-2026)
I	Cấp tỉnh				
1	Sở Thông tin và Truyền thông	4	8	96	288
2	Trung tâm Công nghệ thông tin (Trung tâm tích hợp dữ liệu)	4	8	96	288
3	Trung tâm Hành chính công	1	2	24	72
4	Các sở, ban, ngành	21	42	504	1.512
II	Cấp huyện	11	22	264	792
	Tổng cộng	41	82	984	2952
	Tổng kinh phí		82	984	2952